

Số: 305/BC-STP

An Giang, ngày 12 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2810/SKHĐT-DN ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị quyết quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 để xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý, tổ chức thực hiện việc đấu thầu, giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Các tổ chức, cá nhân có tham gia tổ chức thực hiện việc đấu thầu, giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.”

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các nội dung sau:

a) Điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều

theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, cụ thể:

“24. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP như sau:

“1. Khi viện dẫn lần đầu luật, pháp lệnh phải ghi tên loại, tên gọi của văn bản và số, ký hiệu văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, phải ghi tên loại và tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.”.

b) Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ cụm “năm 2024 để xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn” tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết do điểm a khoản 1 Điều 126 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 đã viện dẫn khoản 2 Điều 79 của Luật Đất đai.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Tại điểm a khoản 1 Điều 126 của Luật Đất đai quy định:

“Điều 126. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

a) Dự án quy định tại khoản 27 Điều 79 của Luật này mà được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;”.

Tại khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực

hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang *là cần thiết và đúng thẩm quyền*.

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần thẩm quyền ban hành như sau:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG KHOÁ ... KỲ HỌP THỨ ...

b) Căn cứ ban hành

Tại khoản 1 Điều 61 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định:

“Điều 61. Căn cứ ban hành văn bản

1. ... Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh căn cứ ban hành phù hợp.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thứ tự một số căn cứ nhằm thống nhất cách trình bày như sau:

“...

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

...”.

c) Điều 3

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày khoản (in thường tên khoản) và điều chỉnh các nội dung trong khoản thành điểm, nội dung của điểm (không sử dụng dấu gạch đầu dòng, cộng đầu dòng) theo quy định tại điểm d, đ khoản 5 Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

5. Trường hợp nội dung văn bản được bố cục theo phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm thì trình bày như sau:

d) ... số thứ tự và tiêu đề của khoản được trình bày trên một dòng riêng, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng;

đ) Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau có dấu đóng ngoặc đơn, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung nội dung nhằm quy định rõ việc áp dụng cả hai tiêu chí (chung và cụ thể) để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. Đồng thời, quy định rõ đối với “*Tiêu chí chung*” thì phải thỏa tất cả các Tiêu chí tại khoản 1 Điều 3 hay chỉ thỏa 1 trong các Tiêu chí.

Tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn và cơ quan có trách nhiệm liên quan. Do đó, nội dung quy định tiêu chí do Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đảm bảo phù hợp theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

d) Nơi nhận

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát Nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 67. Nơi nhận

1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “*Ủy ban*” thành “*Ủy ban*”.

4. Tờ trình dự thảo

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại khoản 1, 3 của Báo cáo này và một số nội dung sau:

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Tờ trình dự thảo theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP (điều chỉnh tên, phần cuối Tờ trình).

b) Rà soát, trình bày chính xác tên dự thảo Nghị quyết trong toàn bộ Tờ trình dự thảo “*Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang*”.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất từ “*Văn bản*” hay “*Nghị quyết*” tại tên các Mục.

d) Do Mục III đã trình bày “*Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng*” nên đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày lại tại Mục V (phần Nội dung cơ bản).

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cách trình bày ngày, tháng, năm.

e) Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ Mục VII.

g) Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ phần Đính kèm dưới Nơi nhận và trình bày theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư ;
- Lãnh đạo Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trịnh Tuấn Ngọc